

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/DS-ST**

Ngày 20 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cảnh;

Ông Nguyễn Văn Sự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-DS ngày 27/01/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-DS ngày 01/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 1, ấp K, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Ông Phạm Tiến Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Ông có quen biết với ông Phạm Tiến Đ do cùng địa phương. Vào ngày 19/01/2021, ông cho ông Đ vay số tiền 120.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn thanh toán là ngày 19/02/2021 ông Đ phải thanh toán đủ gốc và lãi. Hai bên có lập hợp đồng là “giấy chứng nhận mượn tiền” do ông chuẩn bị mẫu sẵn, nội dung giấy do ông viết. Ông Đ ký tên, ghi họ tên, lấn tay vào bên mượn, ông ký bên chủ dịch vụ. Ông đã giao tiền đầy đủ cho ông Đ vào ngày 19/01/2021. Tuy nhiên, đến nay ông Đ không thanh toán cả gốc và lãi cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Tiến Đ thanh toán 120.000.000 đồng và lãi suất 1,6%/tháng kể từ ngày 20/01/2021.

- Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ trình bày: Vào tháng 01/2021, ông chỉ vay ông Đ 65.000.000 đồng nhưng ông T yêu cầu ghi

giấy vay tiền là 120.000.000 đồng, gồm cả gốc và lãi, thời hạn vay là 01 tháng. Hàng tháng ông vẫn đóng lãi cho ông T nhưng không có văn bản ghi nhận. Vì tiền lãi quá cao nên gần đây ông không đóng lãi cho ông T nữa. Nay với yêu cầu khởi kiện của ông T, ông không đồng ý, ông chỉ đồng ý thanh toán cho ông T 65.000.000 đồng, không thanh toán tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Ngày 19/01/2021, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 120.000.000 đồng, hai bên có lập hợp đồng là “giấy chứng nhận mượn tiền”. Sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng tài sản buộc bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ phải thanh toán cho nguyên đơn 120.000.000 đồng và lãi suất 1.6%/tháng kể từ ngày 20/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tài sản được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Vũ Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn, bị đơn có thực hiện hợp đồng vay tài sản. Ngày 19/01/2021, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn thanh toán là ngày 19/02/2021, hai bên có lập hợp đồng là “giấy chứng nhận mượn tiền”. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 120.000.000 đồng và lãi suất 1.6%/tháng tính từ ngày 20/01/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn cho rằng tháng 01/2021 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 65.000.000 đồng nhưng nguyên đơn yêu cầu tính cả lãi nên viết giấy vay tiền là 120.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là 01 tháng. Nay bị đơn

chỉ đồng ý thanh toán cho nguyên đơn 65.000.000 đồng, không đồng ý thanh toán lãi.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy thời điểm nguyên đơn, bị đơn thực hiện hợp đồng vay tài sản thì các bên cùng thỏa thuận nội dung hợp đồng, có ký tên. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là “giấy chứng nhận mượn tiền”, bị đơn trình bày chỉ vay nguyên đơn 65.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình. Bị đơn trình bày số tiền 120.000.000 đồng nguyên đơn ghi trong giấy chứng nhận mượn tiền là đã cộng cả lãi vào, nhưng sau đó bị đơn lại cho rằng hàng tháng vẫn thanh toán lãi suất cho nguyên đơn là mâu thuẫn với nhau. Mặt khác, bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T đối với bị đơn ông Phạm Tiến Đ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[5] Về lãi: Hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, tương ứng với 36%/năm là vượt quá mức lãi suất cho phép theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán lãi suất 1,6%/tháng kể từ ngày 20/01/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu tương ứng 19,2%/năm là mức lãi suất cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được chấp nhận. Thời gian tính lãi từ ngày 20/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/9/2022, tương ứng với số tiền lãi là: $(120.000.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ tháng} \times 1,6\%) : 100 = 38.400.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 158.400.000 đồng, trong đó: Nợ gốc 120.000.000 đồng; nợ lãi 38.400.000 đồng.

[6] Xét ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 184, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T đối với bị đơn ông Phạm Tiến Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bị đơn ông Phạm Tiến Đ phải thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T số tiền 158.400.000 đồng, trong đó: Nợ gốc 120.000.000 đồng; nợ lãi 38.400.000 đồng.

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Phạm Tiến Đ phải nộp số tiền 7.920.000 đồng (bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Xuân T số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007947 ngày 21/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mùi